TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2024/HS-ST Ngày 18 - 10 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Dương
Ông Nguyễn Thành Quyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Danh Dạng, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1963; nơi sinh: Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Số B, đường B, khóm E, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Thị L (chết), không xác định được họ tên cha; có vợ là Thạch Thị S, và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Quang V (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1974
2. Nguyễn Quang H, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: ấp S, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Cùng có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Văn S1
Địa chỉ: Khu phố F, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Hồ Kim T1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2024, Danh D điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát: 83P4-532.63 chở ông Nguyễn Văn S1 đi từ thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để đi đến nhà của ông S1 tại khu phố F, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D điều khiển xe lưu thông trên tuyến Tỉnh lộ 927, đến đoạn đường thuộc ấp S, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang thì phát hiện xe ô tô tải, biển số kiểm soát: 65C-148.39 đang đậu sát lề phải hướng xe Dạng lưu thông, D điều khiển xe qua bên trái để vượt lên trên xe ô tô tải đang đậu thì phát hiện ông Nguyễn Quang V đang đi bộ phía trước từ lề phải sang lề trái hướng xe Dạng lưu thông, D tiếp tục điều khiển xe chạy tới. Lúc này, ông V đã đi đến gần sát vạch màu vàng giữa lộ, D điều khiển xe lách qua bên phải phía sau lưng ông V để vượt qua, nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe của D đụng vào hông trái của ông V, làm cho ông V, D và ông S1 té ngã xuống đường. Hậu quả: Ông V bị thương tích nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, đến 00 giờ 50 phút ngày 28 tháng 3 năm 2024 thì tử vong; D và ông S1 bị thương tích nhẹ; xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Kết luận giám định tử thi số 34/KLGĐTT-TTPY ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Quang V là do chấn thương sọ não.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là trên Tỉnh lộ 927, đoạn đường thuộc ấp S, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; là đoạn đường thẳng, được chia thành hai phần đường bởi vạch kẻ đứt quãng màu vàng cho xe qua lại hai chiều; mặt đường rộng 5,6m, phần đường bên phải rộng 3,05m. Hướng xe mô tô 83P4-532.63 đi từ thành phố N đến thị trấn C, huyện P; hướng người đi bộ từ lề phải sang lề trái hướng xe mô tô 83P4-532.63. Lấy mép đường bên phải theo hướng xe mô tô 83P4-532.63 chạy làm lề chuẩn; tâm vùng đụng kéo vào lề chuẩn là 2,55m, kéo đến trục trước bên trái xe mô tô 83P4-532.63 là 16,5m, kéo đến đầu nạn nhân là 4,25m; vị trí đầu nạn nhân kéo vào lề chuẩn là 4,0m; vị trí xe mô tô 83P4-532.63, trục trước kéo ra lề chuẩn là 1,90m, trục sau kéo ra lề chuẩn là 1,40m.

Vật chứng thu giữ trong vụ án là xe mô tô 83P4-532.63 và Giấy chứng nhận đăng ký xe đã được trao trả cho chủ sở hữu xong.

Về trách nhiệm dân sự: Danh Dạng đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 70.000.000 đồng (do đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Quang H nhận) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKS-HPH ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Danh D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng, sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Danh D từ 18 đến 24 tháng tù, ấn định thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 123.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, bị cáo còn phải bồi thường thêm 93.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã được trao trả cho chủ sở hữu xong nên đề nghị thông qua.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt; về trách nhiệm dân sự: Đồng ý bồi thường thêm số tiền là 93.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận bị cáo đã bồi thường số tiền là 70.000.000 đồng, còn lại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 123.000.000 đồng; về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

cũng như tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với sơ đồ hiện trường, kết quả giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Vào ngày 27 tháng 3 năm 2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát: 83P4-532.63 chở ông Nguyễn Văn S1 lưu thông trên tuyến Tỉnh lộ 927, đến đoạn đường thuộc ấp S, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang thì phát hiện xe ô tô tải, biển số kiểm soát: 65C-148.39 đang đậu sát lề phải hướng xe bị cáo lưu thông, bị cáo điều khiển xe qua bên trái để vượt lên trên xe ô tô tải đang đậu thì phát hiện bị hại đang đi bộ phía trước từ lề phải sang lề trái hướng xe bị cáo lưu thông, nhưng bị cáo không chủ động nhường đường mà tiếp tục điều khiển xe chạy tới. Khi bị hại đã đi đến gần sát vạch màu vàng giữa lộ, bị cáo vẫn không chủ động nhường đường, mà điều khiển xe lách qua bên phải phía sau lưng bị hại để vượt qua, do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe của bị cáo đụng vào hông trái của bị hại, làm cho bị hại té ngã xuống đường, bị thương tích nặng và tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông quy định tại khoản 23 Điều 8, không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ qua đường quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn giao thông; trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ; gây hậu quả làm chết người. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định tội là "Làm chết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Khi phát hiện bị hại đi bộ qua đường, lẽ ra bị cáo phải giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ qua đường, nhưng bị cáo đã không chủ động nhường đường mà tiếp tục điều khiển xe chạy tới. Thậm chí, khi nhìn thấy bị hại đã đi đến gần sát vạch màu vàng giữa lộ, bị cáo vẫn không chủ động nhường đường, mà điều khiển xe lách qua phía sau lưng bị hại để vượt qua, dẫn đến gây tai nạn giao thông làm cho bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm

phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ; gây hậu quả đau thương cho gia đình của bị hại; phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bồi thường hơn một phần hai số tiền đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn nên cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Nhưng xét bị cáo là người dân tộc thiểu số; hậu quả xảy ra là do lỗi vô ý; được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018; điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt trong khung hình phạt mà đại diện Viên kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận tổng số tiền bồi thường là 193.000.000 đồng, khấu trừ 70.000.000 đồng bị cáo bồi thường trước, bị cáo tiếp tục bồi thường thêm 123.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự số tiền là 30.000.000 đồng, nên bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền là 93.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu xong nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Xét bị cáo là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Danh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/10/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường D1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Danh D có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại (do anh Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị T đại diện) số tiền là 123.000.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu đồng), khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, bị cáo còn phải bồi thường thêm 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng).

Anh Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị T được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để nhận số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) do bị cáo Danh D nộp theo biên lai thu tiền số 0002340 ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Danh D.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- CA H.Phụng Hiệp (03 bản: Văn Phòng, CQĐT, THAHS);
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.